

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/HS-ST

Ngày: 12-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Nhật và bà Hoàng Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Nam Hải - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

A P, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1991 tại Lào; nơi cư trú: Bản M, huyện S, tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Tri; giới tính: Nam; tôn giáo: Thờ ma; quốc tịch: Lào; con ông A K và bà S (Đều đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Hải H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn B, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/12/2025, sau khi làm phụ hồ cho nhà ông Pho S1 ở bản K, huyện S, tỉnh Savanakhet, nước CHDCND Lào. Tại đây, A P gặp và hỏi mua từ một người phụ nữ người Lào (không rõ nhân thân, lai lịch) 24 viên ma túy; 01 viên nén màu xanh với giá 250.000 đồng. A P chia số ma túy mua được thành thành ba

chuỗi (một chuỗi chứa 10 viên; chuỗi 09 viên ma túy và 01 viên nén màu xanh; chuỗi 05 viên) rồi đem cất giấu vào trong túi quần áo mặc trên người.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/12/2025, do bị đau đầu nên A P điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 67N1-529.34 đi từ Lào sang Việt Nam để mua thuốc tây uống, khi đi A P cầm theo số ma túy nói trên. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi A P điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường mòn thuộc địa phận thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng T1, Bộ đội Biên phòng tỉnh Q phát hiện bắt quả tang tạm giữ và niêm phong toàn bộ tang vật.

Kết luận giám định số: 1792/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 1,881 gam.

Mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,485 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định không phải là ma túy. Khối lượng mẫu là 0,1 gam.

Kết luận giám định số: 1795/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

- Phát hiện được 03 dấu vết đường vân trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, các dấu vết đường vân phát hiện được không đủ đặc điểm để tiến hành giám định truy nguyên.

- Không phát hiện được dấu vết đường vân trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A2 đến A7.

Cáo trạng số: 25/CT-VKSQTI-KV ngày 19/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị truy tố A P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A P từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/12/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong có ký hiệu 1792/KL-KTHS, bên trong có sổ ma túy hoàn lại sau giám định trên phong bì thư niêm phong có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q (Kèm theo kết luận số 1792/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q).

- 01 hộp giấy hoàn lại sau giám định niêm phong ký hiệu “Mẫu ký hiệu từ A1 đến A6”, có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q (Kèm theo kết luận số 1795/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q).

- 01 hộp giấy hoàn lại sau giám định niêm phong ký hiệu “Mẫu ký hiệu A7”, có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q (Kèm theo kết luận số 1795/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q).

Trả lại cho A P:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave α , màu sơn trắng đen, gắn biển kiểm soát 67N1-529.34, số khung: RLHJA3936RY279128, số máy JA70E-0736239, xe không có gương, không có chìa khóa, không có giấy chứng nhận xe, không xác định được dung tích xi lanh; xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong và chất lượng xe.

- Phong bì niêm phong ký hiệu “TIỀN KL331-2026”, có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q (Kèm theo kết luận số 331/2026/KL-KTHS ngày 18/02/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo A P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên và Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 05/12/2025, tại khu vực đường mòn thuộc địa phận thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang bị cáo A P có hành vi tàng trữ 24 viên ma túy loại Methamphetamine. Theo Kết luận giám định số: 1792/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, ma túy có khối lượng 2,366 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo A P khai nhận số ma túy nêu trên bị cáo mua nhằm mục đích sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo A P cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật.

Bị cáo A P hiện đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy, bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α , màu trắng đen, gắn biển kiểm soát 67N1- 529.34 và số tiền 150.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho A Phan .

[7] Về vấn đề khác: Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo A P vào ngày 04/12/2025. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng chưa xác định được lai lịch. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[8] Về án phí: Bị cáo A P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo A P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A P: **03 (Ba)** năm **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/12/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong có ký hiệu 1792/KL-KTHS, bên trong có số ma túy hoàn lại sau giám định trên phong bì thư niêm phong có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q (Kèm theo kết luận số 1792/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q).

- 01 hộp giấy hoàn lại sau giám định niêm phong ký hiệu “Mẫu ký hiệu từ A1 đến A6”, có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q (Kèm theo kết luận số 1795/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q).

- 01 hộp giấy hoàn lại sau giám định niêm phong ký hiệu “Mẫu ký hiệu A7”, có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q (Kèm theo kết luận số 1795/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q).

Trả lại cho A P:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave α , màu sơn trắng đen, gắn biển kiểm soát 67N1-529.34, số khung: RLHJA3936RY279128, số máy JA70E-0736239, xe không có gương, không có chìa khóa, không có giấy chứng nhận xe, không xác định được dung tích xi lanh; xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong và chất lượng xe.

- Phong bì niêm phong ký hiệu “TIỀN KL331-2026”, có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q (Kèm theo kết luận số 331/2026/KL-KTHS ngày 18/02/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q).

(Vật chứng hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận ngày 03/6/2026).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A P phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Thành